TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 180/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 17 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 262/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Ông Lưu Thế V**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: A, đường H, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre

- **Bà Mai Thị Kiều L,** sinh năm: 1988

Địa chỉ: A, đường H, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông V và bà L tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào ngày 17/8/2015 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại Đơn thuận tình ly hôn ngày 19/6/2024 của ông Lưu Thế V và bà Mai Thị Kiều L, Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 19/6/2024 của ông Lưu Thế V, Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 19/6/2024 của bà Mai Thị Kiều L, ông V và bà L thỏa thuận:

- Về hôn nhân: ông V và bà L tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: ông V được trực tiếp nuôi con chung tên Lưu Bảo T sinh ngày 31/01/2016 và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: ông V và bà L cùng khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lưu Thế V và bà Mai Thị Kiều L.

- Về con chung: ông V được trực tiếp nuôi con chung tên Lưu Bảo T sinh ngày 31/01/2016. Ghi nhận việc ông V không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: ông V và bà L cùng khai không có nên không Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông V và bà L cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông V và bà L phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông V và bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002650 ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND phường G;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương